

TÁC ĐỘNG CỦA YẾU TỐ BÊN NGOÀI ĐỐI VỚI CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1931 VÀ XÔ VIẾT - NGHỆ TĨNH

NGUYỄN NGỌC MÃO*

Trong lịch sử cận hiện đại, yếu tố quốc tế đóng vai trò hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia. Cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ-Tĩnh ở Việt Nam bùng phát cách đây 80 năm, là sự kiện đánh dấu thắng lợi đầu tiên của cách mạng theo xu hướng vô sản, đồng thời cũng để lại những tổn thất không nhỏ. Thắng lợi và tổn thất đó đều gắn liền với tác động của yếu tố bên ngoài.

Tác động mạnh mẽ nhất, sâu sắc nhất, là thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga và vai trò to lớn của Quốc tế Cộng sản.

Từ thế kỷ XX, xu thế phát triển của lịch sử nhân loại có những chuyển biến căn bản mang tính bước ngoặt. Đặc biệt, thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 đã mở ra thời kỳ phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Một xu hướng mới xuất hiện trong phong trào giải phóng dân tộc, xu hướng vô sản, mà người trực tiếp tổ chức truyền bá là Quốc tế Cộng sản.

Dưới ảnh hưởng trực tiếp của Cách mạng Tháng Mười Nga, phong trào cách mạng, trước hết, bùng nổ ở hầu khắp các nước tư bản châu Âu. Ngay sau đó, hàng loạt các Đảng Cộng sản ra đời ở các nước, như, Hung, Hà Lan, Phần Lan,... Trong

khoảng thời gian từ 1918-1919, các tổ chức cộng sản tiếp tục được hình thành ở các nước châu Âu, như Italia, Rumani, Tiệp Khắc,... Chính quyền Xô viết được thiết lập ở một số nước. Cũng trong khoảng thời gian này, tại các châu lục khác, các tổ chức cộng sản xuất hiện, như ở Triều Tiên, Trung Quốc, Liên bang Nam Phi, Ôxtrâyliya, ...

Theo sự nhận định của Lênin, "*... diễn biến của tình hình nhất định phải tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của vô sản, rằng cách mạng thế giới đã bắt đầu và đang lớn mạnh ở khắp các nước*"(1).

Trong bối cảnh đó, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) được thành lập tháng 3-1919, nhằm thúc đẩy nhanh chóng sự ra đời của các Đảng Cộng sản, đoàn kết lực lượng cách mạng ở tất cả các nước trong cuộc đấu tranh giai cấp đang ngày càng phát triển dưới ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười.

Một trong những vấn đề then chốt được Quốc tế Cộng sản quan tâm, là vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Trong "*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*" của Lênin được thảo luận tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản năm 1920 chỉ rõ: "*... điều quan trọng nhất trong chính sách của Quốc tế Cộng sản về vấn đề dân*

* TS. Viện Sử học.

tộc và vấn đề thuộc địa phải là, làm cho vô sản và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc và tất cả các nước gần gũi nhau để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản. Bởi vì, chỉ có sự gần gũi ấy mới bảo đảm việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản, nếu không có chiến thắng đó thì không thể thủ tiêu được ách áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng (2).

Lần đầu tiên trong lịch sử, một tổ chức quốc tế lên tiếng ủng hộ và kêu gọi các dân tộc phụ thuộc và thuộc địa đoàn kết trong cuộc đấu tranh giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của giai cấp thống trị.

Sơ thảo Luận cương của Lênin cũng như đường lối của Quốc tế Cộng sản đã đề ra chiến lược và sách lược cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và phụ thuộc, trong đó, tùy theo điều kiện của mỗi nước, giai cấp vô sản phải nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng, "đặc biệt là phải hướng tất cả mọi nỗ lực vào việc áp dụng những nguyên tắc cơ bản của chế độ xô-viết ở trong các nước mà những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa đang thống trị, bằng cách lập nên "các Xô-viết của những người lao động..." (3).

Nhằm triển khai chiến lược và sách lược trên đây, dưới sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trước hết, hệ thống các trường Đảng quốc tế được thành lập ở Liên Xô. Đồng thời, các tổ chức quần chúng của Quốc tế Cộng sản lần lượt ra đời, như Quốc tế Công hội đỏ, Quốc tế nông dân, Quốc tế thanh niên cộng sản, Quốc tế cứu tế đỏ, Liên đoàn chống chủ nghĩa đế quốc. Những tổ chức này đều có những nghị quyết và chủ trương về hoạt động của mình ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Từ đó, Quốc tế Cộng sản đã mở nhiều lớp huấn luyện cho hàng trăm cán bộ mỗi khóa và triển khai sự hoạt động của mình ở

các châu lục, nhất là các nước phương Đông. Từ năm 1920, các tổ chức cộng sản lần lượt ra đời và giữ vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở nhiều nước của châu Á.

Riêng đối với cách mạng Đông Dương, do có vị trí và tầm ảnh hưởng hết sức quan trọng, Quốc tế Cộng sản đã có sự quan tâm từ rất sớm. Năm 1920, chỉ sau một năm, kể từ khi thành lập, Quốc tế Cộng sản đã phái người của mình đến Sài Gòn chuẩn bị cho việc tổ chức một trung tâm tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản cùng với hai trung tâm khác ở phương Đông, là Thượng Hải và Xingapo. Vì những lý do khách quan và chủ quan, hai người Nga được Quốc tế Cộng sản phái đến phải trở về nước (4).

Tiếp đó, từ giữa thập niên 20 đến cuối thập niên 30 của thế kỷ trước, Quốc tế Cộng sản đã tiếp nhận và đào tạo cho Việt Nam một đội ngũ cán bộ đảng khoảng trên 60 người (5), có trình độ lý luận và năng lực tổ chức, lãnh đạo cách mạng, trong đó có lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng đất nước là Hồ Chí Minh, những nhà lãnh đạo cách mạng tài ba và những cây lý luận sắc bén như, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Khánh Toàn, Trần Văn Giàu...

Những cán bộ đảng trên đây cùng với đội ngũ cán bộ cách mạng được Nguyễn Ái Quốc đào tạo ở Quảng Châu (Trung Quốc) kết hợp với lực lượng cách mạng được đào tạo trực tiếp trong nước đã triển khai khá hiệu quả đường lối và chủ trương của Quốc tế Cộng sản vào Việt Nam. Những tiền đề cho một phong trào cách mạng theo xu hướng vô sản được hình thành và phát triển nhanh chóng.

Từ năm 1925, khi Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc thành

lập mà những hoạt động của nó gắn liền với tên tuổi của Người, với chủ trương của Quốc tế Cộng sản, thì tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười, của chủ nghĩa Mác-Lênin được tổ chức này truyền bá, đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào công nhân phát triển ở nhiều nơi, như Sài Gòn, Nam Định (1926), Đà Lạt, Thái Nguyên (1927)... với mục đích đòi quyền dân sinh, dân chủ cơ bản. Từ năm 1928, "Phong trào vô sản hóa" của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đi vào quần chúng công nông đã thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển về qui mô và chất của phong trào. Nếu như trong hai năm 1926-1927, diễn ra 17 cuộc đấu tranh của công nhân, thì trong các năm 1928-1929, số lượng các cuộc đấu tranh lên đến con số trên 40 ở hầu khắp đất nước (6). Những cuộc đấu tranh này đều có tổ chức và quy mô ngày càng lớn, không chỉ đòi các quyền lợi kinh tế, mà còn nhằm cả mục đích chính trị, như chống lại các chính sách áp bức bóc lột của thực dân phong kiến. Cuộc đấu tranh của công nhân, đồng thời lôi cuốn các tầng lớp nhân dân lao động khác tạo thành làn sóng mạnh mẽ và là tiền đề trực tiếp cho phong trào cách mạng 1930-1931.

Từ giữa năm 1929, các tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn lần lượt ra đời, đều giương cao ngọn cờ của cách mạng vô sản. Trước đòi hỏi của thực tiễn, và sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, đầu năm 1930, các tổ chức cộng sản thống nhất vào một Đảng Cộng sản. Sự kiện này "đánh dấu một bước ngoặt căn bản trong lịch sử cách mạng Việt Nam, "Đó là lịch sử của nhiều cao trào cách mạng liên tục và nhiều cuộc khởi nghĩa anh dũng" (7), trong đó phong trào 1930-1931 là

cuộc tập dượt cách mạng đầu tiên do giai cấp vô sản lãnh đạo.

Có thể nói, dưới tác động trực tiếp của Quốc tế Cộng sản, ảnh hưởng mạnh mẽ của Cách mạng Tháng Mười, những điều kiện và tiền đề cho phong trào cách mạng 1930-1931 đã được chuẩn bị, đó là những cuộc đấu tranh sôi nổi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, sự ra đời của các tổ chức cộng sản và sự thành lập Đảng Cộng sản. Đây, là đóng góp vô cùng lớn lao của Quốc tế Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam nói chung, cuộc tập dượt cách mạng 1930-1931 đầu tiên nói riêng.

Bên cạnh những đóng góp to lớn, Quốc tế Cộng sản còn có những hạn chế nhất định, đáng chú ý là một số chủ trương tại Đại hội VI năm 1928, đã gây khó khăn cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, ảnh hưởng tiêu cực đến phong trào cách mạng 1930-1931 đang phát triển ở Việt Nam.

Trong khi giới cầm quyền các nước tư bản khẳng định sự bền vững của chủ nghĩa tư bản, ngay từ năm 1928, Quốc tế Cộng sản đã nhận định sáng suốt và khách quan về một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn diện sắp bùng phát trong thế giới tư bản. Từ sự nhận định có căn cứ này, Quốc tế Cộng sản phán đoán về một cao trào cách mạng sắp diễn ra trong phạm vi toàn cầu và sự cáo chung tất yếu của chủ nghĩa tư bản (8). Thêm vào đó, là bài học thất bại của phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á, trong đó có bài học xương máu của Công xã Quảng Châu năm 1927 (Trung Quốc) đã tác động mạnh đến chủ trương của Quốc tế Cộng sản.

Trước hết, Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928 đã đưa ra sự đánh giá chủ quan về giai cấp tư sản dân tộc ở các thuộc địa và phụ thuộc.

Luận cương và Nghị quyết của Đại hội VI QTCSS chỉ rõ, *"giai cấp tư sản dân tộc đã đánh mất ý nghĩa sức mạnh trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc"* và ảnh hưởng của nó trong quần chúng đang bị thu hẹp, vì vậy, chủ nghĩa dân tộc tư sản *"trong mối quan hệ với giai cấp công nhân có rất ít cơ hội thắng lợi"* (9). Trong các văn kiện của Đại hội VI còn chỉ ra rằng, một khi sự phân hóa chính trị của các giai cấp đạt đến mức nào đó, thì quảng đại nông dân và các tầng lớp bán vô sản thành thị sẵn sàng đi theo giai cấp công nhân, khi đó họ trở thành đối kháng với giai cấp tư sản. Vì thế, nhiệm vụ giải phóng khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc cần phải gắn liền với nhiệm vụ thiết lập bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân trong phong trào giải phóng dân tộc, đồng thời phải thủ tiêu bất kỳ sự liên minh nào của Đảng Cộng sản với nhóm đối lập quốc gia-cải lương (10).

Trên thực tế, giai cấp tư sản dân tộc ở nhiều nước phương Đông đang giữ vai trò không nhỏ trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Về điểm này, ngay từ năm 1920, Lênin đã lưu ý Quốc tế Cộng sản, một mặt, trong những điều kiện nhất định, phải ủng hộ các lực lượng dân chủ tư sản ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, mặt khác *"phải kiên quyết giữ vững tính độc lập của phong trào vô sản, dù cho phong trào này còn ở dưới hình thức phối thai nhất"* (11).

Từ sự đánh giá chưa đúng giai cấp tư sản dân tộc, Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản đã nhanh chóng thay đổi sách lược đối với các thuộc địa và phụ thuộc.

Đại hội đặt nhiệm vụ trước Đảng Cộng sản Trung Quốc là phải giành chính quyền. Còn đối với Đảng Cộng sản Ấn Độ, Đại hội yêu cầu phát cao khẩu hiệu đấu tranh thiết lập chuyên chính vô sản và chuyên chính

nông dân bằng con đường bạo động vũ trang, tập trung lực lượng chống giai cấp tư sản nước này (12).

Đại hội đã đưa ra những quyết định quan trọng, trong đó tuyên bố chấm dứt các mối liên hệ với các đảng quốc gia, giai cấp tư sản, thực hiện đường lối đấu tranh giai cấp triệt để, tăng cường tính chiến đấu độc lập của giai cấp vô sản, giữ vững lập trường kiên định của các Đảng Cộng sản, đồng thời chỉ đạo các Đảng Cộng sản đấu tranh giành chính quyền.

Ngay sau Đại hội VI Quốc tế Cộng sản 1928, năm 1929 Hội nghị toàn thể lần thứ X Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ra nghị quyết về việc chỉnh Đảng trong tình hình mới của phong trào Cộng sản quốc tế: *"Trong lĩnh vực chính sách nội bộ đảng, nhiệm vụ trọng tâm của Quốc tế Cộng sản là đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội-vật truyền dẫn các xu hướng xã hội-dân chủ trong phong trào cộng sản. Không tiến hành thanh lọc trong các đảng cộng sản nhằm loại bỏ các phần tử cơ hội công khai và giấu mặt thì các đảng cộng sản không thể tiến lên phía trước một cách thắng lợi nhằm giải quyết các nhiệm vụ mới được đặt ra do cuộc đấu tranh giai cấp trở nên gay gắt trong giai đoạn mới của phong trào công nhân"* (13). Tại Đại học phương Đông và tại các trường cao đẳng cộng sản khác, nơi có học sinh Việt Nam theo học cũng tiến hành một đợt thanh lọc cán bộ sâu rộng, nhằm loại bỏ *"những phần tử xa lạ với đảng lọt vào trường"* (14).

Tính chất tả khuynh này đã ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào cách mạng 1930-1931.

Khi Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản được triển khai, thì ở Việt Nam, các tổ chức và đảng chính trị theo xu hướng vô sản

đang đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng. Các tổ chức và đảng chính trị đã bước vào một "cuộc chạy đua". Họ xúc tiến vận động quần chúng đấu tranh với chương trình hành động và những khẩu hiệu cũng rất tả theo tinh thần Đại hội VI Quốc tế Cộng sản. Điều đó được thể hiện trong hàng loạt tài liệu của những đảng này. Chẳng hạn, trong Tuyên ngôn của Đông Dương Cộng sản Đảng, trong Lời kêu gọi, hoặc trong các tài liệu tuyên truyền của Đảng này năm 1929, thường xuyên đề cập đến việc lập chính quyền Xô viết hoặc chính phủ Xô viết (15), trong khi chưa đủ điều kiện để làm cuộc cách mạng. Đặc biệt, những dịp kỷ niệm lớn trong năm 1929, như kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, Quảng Châu Công xã, Đông Dương Cộng sản Đảng đã đưa ra những khẩu hiệu hoặc phát hành những số báo đặc biệt mang tính hiệu triệu quần chúng đứng lên làm cách mạng, trong đó nhấn mạnh "lập Chính phủ Xô viết công-nông-binh Đông Dương! Thực hành chuyên chính vô sản và chủ nghĩa cộng sản!". (16) Khi làn sóng cách mạng bước vào thời điểm cao trào, nhân ngày Quốc tế đỏ, ngày 1-8-1930, Đảng Cộng sản phát động đợt đấu tranh mới với những khẩu hiệu:

"- Đánh đổ đế quốc Pháp, địa chủ và quan làng!

- Xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập!

- Lập chính phủ công nông!" (17).

Không phải ngẫu nhiên, trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản ngày 5-3-1930 về phong trào cách mạng ở An Nam năm 1929, một mặt, Nguyễn Ái Quốc khẳng định những đóng góp tích cực của Đông Dương Cộng sản Đảng, mặt khác, Người cũng chỉ ra những hạn chế của Đảng này. "Thí dụ khi một cuộc đình công nổ ra, họ phát ngay ra những truyền đơn có in dấu

Xô Viết. Có khi, với một nhóm người đình công, họ cũng định tổ chức xô viết (18). Thường những đợt cổ động, nhất là những dịp Cách Mạng Tháng Mười, "đã tác động rất mạnh đến quần chúng" (19).

Tính chất tả khuynh được thể hiện rõ nét ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Chẳng hạn, khi phong trào đang xuống, vào tháng 4-1931, Xứ ủy Trung Kỳ ra Chỉ thị thanh đảng. Ngay sau đó, Tỉnh ủy Nghệ An chủ trương: "đuổi sạch sành sanh ra ngoài hết thấy những bọn trí, phú, địa, hào. Nếu đồng chí nào muốn làm cách mạng, tự nguyện đứng về phía giai cấp vô sản mà phấn đấu cũng không cho đứng trong Đảng" (20). Hậu quả là, đối tượng thuộc diện thanh đảng phần lớn là trí thức xuất thân từ những thành phần khá giả có tinh thần yêu nước đã hấp thụ chủ nghĩa Mác-Lênin và có đóng góp đáng kể cho sự nghiệp cách mạng đã bị loại ra khỏi vị trí công tác để nhường chỗ cho những đảng viên có thành phần xuất thân từ công-nông, nhưng trình độ thấp, đã làm phong trào vốn đang xuống trở nên trầm trọng, dẫn đến bị tê liệt. Đảng đã kịp thời có những uốn nắn sai lầm này của các cấp ủy Trung Kỳ. Ngay sau khi ở một số huyện như, Thanh Chương, Nam Đàn thành lập các Xô Viết, Đảng đã chỉ rõ: "... chủ trương như thế thì chưa đúng hoàn cảnh vì trình độ dự bị của Đảng và quần chúng trong nước chưa đủ, vũ trang bạo động cũng chưa có-bạo động riêng lẻ trong vài địa phương trong lúc bấy giờ là quá sớm, là manh động (putschisme)" (21).

Như vậy, tính chất tả khuynh của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản là nhân tố trực tiếp thúc đẩy phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam trở nên gay gắt, quyết liệt, dẫn đến sự thành lập gượng ép các Xô viết ở Nghệ-Tĩnh.

Cách mạng Việt Nam và cách mạng Trung Quốc vốn có mối liên hệ qua lại. Mỗi sự kiện có tầm quan trọng ở Trung Quốc đều tác động đến tình hình Việt Nam. Quảng Châu công xã là một trong những sự kiện đó. Trước hành động phản bội của Tưởng Giới Thạch đã tàn sát các cơ sở của Đảng Cộng sản ở nhiều nơi, những người cộng sản đã lãnh đạo quần chúng công nông đứng lên khởi nghĩa, mà tiêu biểu là ở thành phố Quảng Châu. Tại đây, 30.000 công nhân và binh sĩ đã chiếm lĩnh thành phố và thành lập Công xã Quảng Châu - một hình thức chính quyền công nông theo mô hình Xô viết của nước Nga. Quân đội Quốc Dân đảng của Tưởng Giới Thạch đã đàn áp dã man, giết hại gần 10.000 người, trong đó có hàng ngàn đảng viên và khoảng 100 cộng tác viên của lãnh sự quán Liên Xô (22). Tuy bị thất bại, nhưng Công xã Quảng Châu đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng đang dâng cao ở châu Á, nhất là ở Việt Nam. Từ bài học của Công xã Quảng Châu, những tổ chức và đảng chính trị theo xu hướng vô sản ở Việt Nam, nhất là những đảng viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đang hoạt động ở Trung Quốc, mà trong số đó, có những người trực tiếp tham gia vào cuộc khởi nghĩa bị bắt, đã nhận thức một cách sâu sắc về cuộc đấu tranh không khoan nhượng với tất cả các xu hướng phi vô sản, về vai trò lãnh đạo của những người cộng sản trong việc tổ chức, vận động quần chúng công nông đứng lên đấu tranh. Qua thực tiễn, họ nhận thức rằng, chính quyền sau khi giành được sẽ là chính quyền của giai cấp công nông theo mô hình Xô viết, như Công xã Quảng Châu. Dấu hiệu đầu tiên từ sự tác động của công xã Quảng Châu đối với cách mạng Việt Nam là sự ra đời của những tổ chức cộng sản và sự thống nhất vào một Đảng Cộng sản. Ngày 12-12-1929, lần đầu tiên, những

người cộng sản Việt Nam đã tổ chức kỷ niệm Công xã Quảng Châu bằng các hình thức như, mít tinh, rải truyền đơn ở nhiều địa phương Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Những hoạt động này đồng thời cũng phù hợp với Nghị quyết của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản 1928 về việc ủng hộ và noi theo cách mạng Trung Quốc. *"Quảng-châu công xã cũng là một yếu tố thúc đẩy phong trào công nhân và dân tộc Việt Nam đến một bước ngoặt"* (23).

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã gây hậu quả nặng nề đối với tất cả các quốc gia, nhất là những nước tư bản, trong đó có nước Pháp. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nổ ra đầu tiên ở Mỹ vào cuối tháng 10-1929, sau đó lan ra các nước tư bản lớn như, Anh (cuối 1929), Italia (đầu 1930), Nhật Bản (tháng 3-1930)... Còn ở Pháp, khủng hoảng kinh tế chỉ bắt đầu từ giữa năm 1930 và kéo dài đến 1935.

Biểu hiện khủng hoảng đầu tiên ở Pháp là sự phá sản của hàng loạt ngân hàng và sau đó kéo theo nhiều ngành kinh tế khác. Là thuộc địa của Pháp, Việt Nam cũng nằm trong vòng xoáy của cuộc khủng hoảng đó. Những dấu hiệu của khủng hoảng ở Việt Nam cũng bắt đầu từ giữa năm 1930 với sự sụt giảm đột ngột của giá gạo. Tháng 4-1930, 1 tạ gạo là 13 đồng, tháng 9-10,6 đồng, tháng 3/1931-7,1 đồng, tháng 7/1932-5,62 đồng và tháng 11/1933-3,2 đồng (24). Hàng loạt các công ty thuộc các lĩnh vực kinh tế khác nhau, như nông-lâm-ngư nghiệp, mỏ hầm đá, công nghiệp chế biến, công trình xây dựng, vận tải, thương mại, bất động sản, ngân hàng-bảo hiểm... bị phá sản. Năm 1930, có 17 công ty phá sản với số tư bản chỉ mới 42.966 francs, thì vào các năm 1931, 1932, 1933, các chỉ số tương ứng là, 26-108.657; 24-37.635.000; 26-49.920.000 (25). Sự suy

thoái của hầu hết các lĩnh vực kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống các tầng lớp xã hội Việt Nam ở những mức độ khác nhau, trong đó quần chúng lao động chịu hậu quả nặng nề nhất, đặc biệt là giai cấp công nhân và nông dân. Năm 1929, nông dân bán 0,5 tạ gạo (giá 11,58 đồng/tạ) đủ 1 xuất thuế thân, thì vào năm 1932, phải bán 1 tạ (giá 5,49 đồng/tạ) và 1934, phải bán gần 2 tạ (giá 3,20 đồng/tạ) (26). Số công nhân thất nghiệp mỗi năm một tăng. Năm 1930, số công nhân mỏ là 45.700, vào các năm 1931, 1932 giảm xuống còn 36.000 và 33.500. Từ cuối 1930 đến cuối 1934, riêng số công nhân mỏ bị mất việc lên tới gần 11 ngàn người. Vào năm 1931, lương bình quân của 1 công nhân nam chỉ là 0,38 đồng/1 ngày, những năm sau đó tiếp tục giảm (27).

Qua đó có thể thấy, từ cuối năm 1930, cuộc khủng hoảng mới thật sự ảnh hưởng đến Việt Nam. Trên thực tế, nếu không có cuộc khủng hoảng, xã hội Việt Nam nói chung, nền kinh tế nói riêng, vẫn luôn rơi vào tình trạng "khủng hoảng kinh niên" (28).

Tuy nhiên, khủng hoảng kinh tế thế giới cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển của cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh.

Như vậy, tác động của yếu tố bên ngoài đối với cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ-Tĩnh là cả một quá trình, trong đó ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản đóng vai trò to lớn. Sự tác động này đã làm cho xu hướng giải phóng dân tộc ở Việt Nam trên lập trường của giai cấp vô sản thắng thế với

quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản. Đây, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng phát cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ-Tĩnh. Sự kiện này "... *khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản mà đại biểu là Đảng ta; ở chỗ nó đem lại cho nông dân niềm tin vững chắc vào giai cấp vô sản; đồng thời đem lại cho đông đảo quần chúng công nông lòng tự tin ở sức lực cách mạng vĩ đại của mình*" (29).

Bên cạnh những tác động tích cực, phong trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ-Tĩnh còn chịu những tác động quá tả từ một số chủ trương chủ quan của Quốc tế Cộng sản. Hậu quả là, phong trào bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu, gây tổn thất khá lớn cho cách mạng. Phần lớn các ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, trong đó có Tổng Bí thư Trần Phú; các ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ và nhiều cán bộ chủ chốt khác của Đảng bị bắt và hy sinh. Hệ thống tổ chức Đảng hầu như bị phá trên phạm vi toàn quốc. Hàng ngàn đảng viên và cán bộ ưu tú bị sát hại. Hàng chục ngàn người bị tra tấn, giam cầm trong các trại giam. Cách mạng bước vào thời kỳ thoái trào.

Ngày nay, đất nước đang bước vào xu thế hội nhập, tác động của những yếu tố bên ngoài ngày càng lớn và hết sức đa dạng. Bài học từ sự tiếp thu những yếu tố tích cực và loại bỏ những yếu tố tiêu cực phù hợp với điều kiện của Việt Nam mà cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ-Tĩnh để lại vẫn còn nguyên giá trị.

CHÚ THÍCH

(1). V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 37, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr. 597.

(2). V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 41, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr. 199.

- (3), (11). V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 41, sđd, tr. 204.
- (4). Nguyễn Thành: *Quốc tế Cộng sản và cách mạng Đông-Dương*. Tạp chí "Cộng sản", số 2-1983, tr. 55.
- (5). A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 64.
- (6). Ngô Văn Hòa, Dương Kinh Quốc: *Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập Đảng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr. 335.
- (7). Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1972, tr. 11.
- (8). Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô: *Lịch sử thế giới*. Tập 9. Nxb. Kinh tế-xã hội, Mátxcơva, 1962, tr. 169 (Tiếng Nga).
- (9), (10), (12). *Quốc tế Cộng sản và phương Đông*, Nhà xuất bản sách phương Đông, Mátxcơva, 1969, tr. 155-156, 156-157, 156 (Tiếng Nga).
- (13), (14). A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*. Sđd, tr. 110-111, 111.
- (15). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 1. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 212, 226, 237, 238.
- (16). Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Nghệ An. *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, tập I, (1930-1945). Nxb. Chính trị Quốc gia, 1997, tr. 49; Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 1, sđd, tr. 582.
- (17). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 2-1930. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 1998, tr. 53.
- (18). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3- 1930-1945, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 37.
- (19). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2-1930. Sđd, tr. 36.
- (20). Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghệ Tĩnh. *Xô - Viết Nghệ Tĩnh*. Nxb. Sự Thật. Hà Nội, 1981, tr. 78.
- (21). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 2-1930. Sđd, tr. 83.
- (22). Viện Sử học, *Thế giới-những sự kiện lịch sử thế kỷ XX (1901-1945)*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr. 203.
- (23). Trần Văn Giàu: *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh*, Quyển I. Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội, 2003, tr. 522.
- (24). Paul Isoart: *Chủ nghĩa dân tộc Việt Nam*, tr. 52. (TL 62(15), lưu Thư viện Viện Sử học)
- (25). Phạm Đình Tân: *Chủ nghĩa đế quốc Pháp và tình hình công nghiệp ở Việt Nam dưới thời thuộc Pháp*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1959, tr. 62, 65.
- (26). Trần Huy Liệu, Nguyễn Lương Bích, Văn Tạo, Hương Tân: *Cách mạng Cận đại Việt Nam*, Ban nghiên cứu xuất bản văn sử địa 1956, tập VI. tr. 122.
- (27). Trần Huy Liệu, Nguyễn Lương Bích, Văn Tạo, Hương Tân: *Cách mạng Cận đại Việt Nam*. sđd, tr. 132.
- (28). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 4-1932-1934. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 1999. tr. 156.
- (29). Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nxb. Sự Thật. Hà Nội, 1972, tr. 37.